

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2022.

V/v: “*tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Hà Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Pang Ting Nôck

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Ngọc Phú – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc “*tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị Th, sinh năm: 1990, địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979, đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

(Chị Th có mặt, anh T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn T lấy nhau có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh C vào ngày 11/02/2014, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T sống gia trưởng, mọi công việc trong gia đình anh T tự quyết định không có sự bàn bạc với chị nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, có nhiều lần anh T đánh chị.

Nay, chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 18/5/2015, sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2022 anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Phạm Thị Th lấy nhau có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh C vào năm 2014, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Hiện nay anh đang chấp hành án tại giam A, theo yêu cầu ly hôn của chị Th thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 2015, sau khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Th, cho chị Th được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh Linh, sinh ngày 18/5/2015 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Th trình bày, cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc do anh T là người sống gia trưởng, mọi công việc trong gia đình anh T tự quyết định không có sự bàn bạc với chị nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, hiện nay chị Th và anh T đã không còn chung sống với nhau. Qua xác minh thì mâu thuẫn giữa chị Th và anh T không báo với chính quyền địa phương để hòa giải nên không ai biết, chị Th cũng trình bày gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải và chị cũng cho anh T nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng anh T cũng không thay đổi. Anh T cũng thừa nhận giữa anh và chị Th có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam và anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh T là phù hợp và đúng pháp luật.

- Về con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 18/5/2015. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng và cháu Linh cũng có nguyện vọng ở với chị Th nên giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Th phải chịu án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 18/5/2015 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về án phí:* chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001753 ngày 22/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

4. *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Thị Th có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS thành phố Đà Lạt;
- THADS thành phố Đà Lạt;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã A;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Vân Hồng